

Số: /BC - UBND

Yên Hoà, ngày tháng 9 năm 2022

BÁO CÁO

**Đánh giá, tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 26/11/2012
của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai Phong trào
vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2012-2022**

I. MỞ ĐẦU

Xã Yên Hoà là một xã miền núi nằm cách trung tâm huyện Yên Mô khoảng 2 km về phía Tây Nam. Tổng diện tích đất tự nhiên của xã là 802,03 ha, dân số 7.557 người.

Ngày từ khi Quyết định số 730/QĐ-TTg ngày 19/6/2012 và Chỉ thị 29/CT-TTg ngày 26/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ được triển khai Đảng ủy, HĐND, UBND xã đã xác định thực hiện phong trào là một nhiệm vụ chính trị cần sự đoàn kết, chung tay cố gắng của các cấp, các ban ngành đoàn thể và nhân dân trong xã. Gắn Phong trào vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân lồng ghép vào Đề án xây dựng nông thôn mới và các phong trào khác của các đoàn thể chính trị xã hội.

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện; các phòng ban ngành của huyện, cấp ủy, chính quyền, đoàn thể từ xã đến cơ sở đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ, sáng tạo có trọng tâm, trọng điểm các nhiệm vụ trong xây dựng nông thôn mới; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong quá trình tổ chức triển khai, thực hiện. Cán bộ và nhân dân trong xã nêu cao tinh thần đoàn kết, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, luôn phát huy tinh thần yêu nước, quê hương anh hùng, chung sức phấn đấu xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh. Trong những năm qua đã đạt được nhiều thành tích trong phong trào vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2012-2021

1. Xây dựng chính sách, chỉ đạo.

2. Kết quả các hoạt động

Ngày sau khi chỉ thị 29 có hiệu lực, căn cứ vào các hướng dẫn của cấp trên, UBND xã chỉ đạo các thôn xóm phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các ban ngành đoàn thể của xã phát huy sức mạnh tổng hợp nhằm huy động toàn thể người dân tham gia thực hiện Phong trào. Giao cho Trạm y tế xã là cơ quan đầu mối để tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã trong việc chỉ đạo triển khai thực hiện,

đồng thời tiến hành kiện toàn và giao nhiệm vụ bổ sung đối với Ban Chỉ đạo Chăm sóc sức khỏe nhân dân của xã.

Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm khơi dậy ý thức, trách nhiệm của nhân dân tham gia giải quyết tốt các vấn đề vệ sinh liên quan tới sức khỏe như vệ sinh để phòng chống dịch bệnh, an toàn vệ sinh thực phẩm; vận động người dân thay đổi thói quen, tập quán vệ sinh lạc hậu, thực hiện các hành vi vệ sinh có lợi cho sức khỏe. Thực hiện ăn sạch, uống sạch, ở sạch; thu gom, không vứt rác bừa bãi, giữ gìn vệ sinh, cảnh quan môi trường; xây dựng và sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh, không phóng uế bừa bãi; xây dựng chuồng trại hợp vệ sinh và di dời chuồng gia súc, gia cầm ra xa nhà; bảo đảm an toàn vệ sinh trong lao động để phòng chống tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Gắn các chỉ tiêu có liên quan tới vệ sinh và nâng cao sức khỏe của các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình dự án... đang triển khai trên địa bàn.

- Tăng cường công tác tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh xã và qua các hội nghị để nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và toàn thể người dân về vệ sinh nâng cao sức khỏe, bảo đảm Phong trào được thực hiện một cách sâu rộng và bền vững. Mỗi cán bộ, đảng viên phải là người tiên phong, gương mẫu đi đầu trong việc hưởng ứng và thực hiện Phong trào.

- Xây dựng Kế hoạch tôn tạo cảnh quan cây xanh và định kỳ tổ chức vệ sinh môi trường trên địa bàn xã. Tổ chức tổng vệ sinh đường làng, ngõ, xóm, cơ quan, trường học, công sở tạo những thói quen và nếp sống vệ sinh, văn minh trong nhân dân, tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm và đưa ra những bài học, những mô hình, sáng kiến hay để nhân rộng. Phát động thi đua thực hiện Phong trào trên cơ sở lồng ghép với các phong trào thi đua khác của các ban ngành đoàn thể của xã như phong trào “5 không 3 sạch”, mô hình “Bể thu gom vỏ thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng tại đồng ruộng”, mô hình “tuyến đường Đoàn thanh niên tự quản”, kịp thời khen thưởng, động viên những cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Phong trào.

2.1. Công tác vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường nông thôn

Công tác tuyên truyền được Đảng ủy, HĐND, UBND xã coi là một trong những yếu tố quan trọng quyết định đến sự thành công phong trào. Các tài liệu, sách báo liên quan đến phong trào được cấp phát thường xuyên và đầy đủ đáp ứng tốt cho nhu cầu tìm hiểu và cập nhật thông tin, các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong xây dựng phong trào. Bằng nhiều hình thức tuyên truyền khác nhau như tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh của xã, thông qua các hội nghị từ trên xã đến dưới thôn, bằng pano, apphich, khẩu hiệu, băng rôn... các chủ trương, chính sách, các văn bản, các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã liên quan đến ngày Vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân và Phong trào vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân đã được tuyên truyền triển khai sâu rộng đến toàn dân. Bên cạnh đó, đẩy mạnh tuyên truyền để người dân hiểu thực hiện Phong trào vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân là trách nhiệm và

quyền lợi của toàn xã hội; để toàn thể nhân dân hiểu đầy đủ mục đích, ý nghĩa, quyền và trách nhiệm chủ thể của người dân cùng với Đảng, chính quyền chung tay thực hiện.

Các ban ngành đoàn thể đã tích cực vận động đoàn viên, hội viên tham gia thực hiện chương trình. Các cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”, “*Phong trào vệ sinh đường làng ngõ xóm*” mô hình “*Tổ phụ nữ tự quản đường giao thông nông thôn*”... gắn với xây dựng nông thôn mới được phát động và phát triển mạnh mẽ.

- Mô hình “tuyến đường cây Cựu chiến binh tự quản” do Hội Cựu chiến binh xã xây dựng kế hoạch và thực hiện từ tháng 08/2017. Hội đã xây dựng quy chế hoạt động của Ban chấp hành gồm các nội dung về quy chế hoạt động của Ban chấp hành; xây dựng quy chế tự quản các tuyến đường, phân công trách nhiệm cho từng chi hội, từng thành viên trong quá trình hoạt động. Đến nay, mô hình đã mang lại nhiều kết quả tích cực. Các tuyến đường do Hội cựu chiến binh xã phụ trách như tuyến đường cây dọc theo đường 480C từ cầu Lạc Hiền đến giáp Yên Thành dài 3km, các tuyến đường thôn, xóm được vệ sinh định kỳ, các hàng cây xanh dọc hai bên đường thường xuyên được cắt tỉa gọn và trồng mới đảm bảo mỹ quan và an toàn giao thông.

- Mô hình “tuyến đường tự quản” của Đoàn Thanh niên xã với tinh thần xung kích, tình nguyện của đoàn viên thanh niên trong việc bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn nước. Mô hình được thực hiện từ tháng 09/2017 với các nội dung chủ yếu: tổ chức các hoạt động gắn liền với tuyên truyền giáo dục ý nghĩa tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường trong cán bộ đoàn viên, thanh niên và nhân dân; tổ chức dọn vệ sinh khơi thông dòng chảy vào ngày thứ bảy tình nguyện và chủ nhật xanh tuần cuối cùng của tháng. Đoàn Thanh niên xã đã xây dựng quy chế hoạt động, kiện toàn các thành viên, phân công các chi đoàn đảm nhiệm các tuyến sông tự quản. Đến nay các tuyến đường do đoàn thanh niên xã phụ trách như tuyến đường Trung Hòa dài 3,4 km và các tuyến đường ngõ xóm luôn đảm bảo xanh sạch đẹp.

- Mô hình “đường hoa phụ nữ” của Hội phụ nữ xã thực hiện từ tháng 05/2018. Trồng hoa hai bên tuyến đường Thanh Niên, các tuyến đường trục thôn, khuôn viên nhà văn hóa thôn đã được đông đảo hội viên phụ nữ tham gia.

- Mô hình “phụ nữ tham gia bảo vệ môi trường”. Được sự định hướng của Hội LHPN huyện, Sự nhất trí của TT Đảng ủy xã về việc xây dựng mô hình. Được sự hỗ trợ của Hội LHPN cấp trên đã hỗ trợ Hội LHPN xã Yên Hoà 40 bể thu gom. Hội LHPN xã phối hợp với HTX và cấp ủy thôn khảo sát, lắp đặt tại xứ đồng của 10 thôn. Hàng năm hội LHPN xã Yên Hoà tổ chức các hội nghị truyền thông về sử lý rác thải nông nghiệp cán bộ, hội viên tham dự. Để trang bị cho cán bộ hội viên phụ nữ xã những kiến thức bổ ích về sự cần thiết phải sử lý vỏ, bao bì thuốc bảo vệ thực vật đúng quy định nhằm bảo vệ môi trường sống, bảo vệ sức khỏe cho mọi người mọi gia đình.

Các mô hình bảo vệ môi trường luôn được đông đảo hội viên và nhân dân tham gia. Nâng cao ý thức của người dân trong công tác bảo vệ môi trường, không còn tình trạng vứt rác bừa bãi, vứt xuống bờ sông, lòng sông gây ô nhiễm nguồn nước. Rác được thu gom và đưa đến khu xử lý rác thải để xử lý theo quy định.

- Tỷ lệ hộ gia đình (HGD) sử dụng nước sạch: Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch đạt 100%, tăng 0,05% so với năm 2012;

- Tỷ lệ HGD có nhà tiêu và tỷ lệ HGD có nhà tiêu hợp vệ sinh (HVS): Tỷ lệ hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh đạt 92,0%, tăng 28,35% so với năm 2012.

2.2. Công tác kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt

- Công tác kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt luôn được UBND xã quan tâm, hàng năm đều phối hợp tốt với các sở, các ngành chuyên môn để tổ chức lấy mẫu kiểm tra chất lượng nước.

- Phối hợp tốt với Công ty CP nước sạch và vệ sinh nông thôn tỉnh Ninh Bình rà soát lắp đặt đường ống nước sạch cho các khu dân cư và kiến nghị tăng công suất đáp ứng nhu cầu sử dụng cho nhân dân.

- Qua kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt của các năm (từ 2012 đến 2021) tại xã chất lượng nước sinh hoạt đều đạt yêu cầu. Hàm lượng các tạp chất đều trong giới hạn tiêu chuẩn cho phép.

2.3. An toàn vệ sinh thực phẩm

- Phối hợp với các cấp, các ngành tổ chức tập huấn về công tác an toàn thực phẩm cho các thôn xóm 50 buổi, tập huấn cho cơ sở sản xuất kinh doanh chế biến thực phẩm 30 buổi.

- Công tác truyền thông: Thường xuyên tuyên truyền về công tác an toàn thực phẩm bằng nhiều hình thức khác nhau trên đài phát thanh xã 500 lượt vào các đợt tết nguyên đán, mùa lễ hội ,tết trung thu,, tháng an toàn vệ sinh thực phẩm, băng zon 150 cái, tờ rơi 1200 tờ, áp phích 50 cái;

- Kết quả hoạt động đảm bảo đa dạng dinh dưỡng, ăn chín uống chín, phòng chống ngộ độc thực phẩm trong 10 năm liền không có vụ ngộ độc nào xảy ra trên địa bàn xã.

- Phối hợp với các đoàn kiểm tra liên ngành tổ chức kiểm tra 16 đợt đối với 65 lượt cơ sở kinh doanh chế biến thực phẩm, quán ăn. Thường xuyên kiểm tra giám sát bếp ăn tập thể trường mầm non.

2.4. An toàn vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường trong cơ sở cơ sở y tế, vệ sinh trong cơ sở giáo dục.

a) An toàn vệ sinh lao động

Công tác an toàn vệ sinh lao động luôn được quan tâm, có sự phối hợp tốt với các cấp, các ngành trong việc kiểm tra, hướng dẫn công tác an toàn lao động tại các doanh nghiệp và các công trình xây dựng trên địa bàn xã.

Thường xuyên tuyên truyền các các biện pháp bảo đảm an toàn lao động trên hệ thống truyền thanh xã, tại các hội nghị để nâng cao nhận thức cho các doanh nghiệp, người sử dụng lao và người lao động.

b) Bảo vệ môi trường trong các cơ sở y tế

- Triển khai mô hình cơ sở y tế Xanh - Sạch - Đẹp; tỷ lệ trạm y tế có nước sạch và nhà tiêu hợp vệ sinh: so sánh kết quả năm 2012 với năm 2021; Cơ sở vật chất trạm y tế đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân. Trạm có nhà vệ sinh, sử dụng nước sạch hợp vệ sinh.

- Tổng lượng nước thải phát sinh tại trạm y tế có giường bệnh trên địa bàn; Tỷ lệ được xử lý: so sánh kết quả năm 2012 với năm 2021: Trung bình mỗi năm trạm y tế xã phát sinh 60 m³ nước thải đều được xử lý đạt tỷ lệ 100 %.

- Tổng lượng chất thải rắn y tế nguy hại phát sinh trên địa bàn; hoạt động thu gom và xử lý chất thải rắn (CTR) y tế; Tỷ lệ chất thải rắn y tế nguy hại tại bệnh viện được xử lý: so sánh kết quả năm 2012 với năm 2021: Mỗi năm trạm y tế thu gom xử lý 50 kg xử lý bằng đốt, chôn lấp đạt 100 %.

c) Vệ sinh trong cơ sở giáo dục

- Công tác truyền thông: Công tác tuyên truyền luôn được quan tâm để nâng cao nhận thức của phụ huynh và học sinh. Các trường trung học sở và tiểu học thường xuyên tuyên truyền công tác vệ sinh với các tiết học và các hoạt động thực tế của nhà trường.

- Công tác y tế học đường; công tác vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, vệ sinh phòng chống dịch, vệ sinh an toàn thực phẩm luôn được các nhà trường quan tâm. Mỗi nhà trường đều có nhân viên y tế và dự trữ thuốc để chăm sóc sức khỏe cho học sinh và cán bộ giáo viên nhà trường. Đối với trường mầm non công tác an toàn thực phẩm luôn được quan tâm và kiểm tra đảm bảo vệ sinh, an toàn ngay từ đầu vào.

- Cơ sở vật chất về đảm bảo đủ nước uống, nước sinh hoạt, các công trình vệ sinh đảm bảo hợp vệ sinh: Hàng năm UBND xã thường xuyên tổ chức khảo sát, sửa chữa các phòng học, trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy của các nhà trường. Thực hiện nâng cấp, xây dựng mới các công trình phụ trợ cho tất cả các trường học ở các khu. Đến nay trên địa bàn xã cả 3 trường học đã đạt chuẩn quốc gia. Các nhà trường đã có máy lọc nước và ký hợp đồng cung cấp nước sạch đảm bảo vệ sinh cho học sinh. Các công trình vệ sinh đã được cải tạo và xây dựng mới đảm bảo theo các quy định của Bộ giáo dục.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Đánh giá chung:

- Cấp ủy đảng, chính quyền và cả hệ thống chính trị của xã đã tích cực, chủ động, sáng tạo trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện. Công tác quản lý, điều hành được thực hiện nghiêm túc, dân chủ từ xã đến các thôn xóm.

- Phong trào ở cơ sở được tiếp tục phát triển mạnh mẽ, nhân dân tích cực tham gia đóng góp ngày công lao động, nguyên vật liệu, tiền mặt làm đường giao thông nông thôn, trồng hoa, cây xanh, lắp đặt hệ thống chiếu sáng, đảm bảo vệ sinh môi trường, chuyển đổi cơ cấu kinh tế nâng cao thu nhập, phát triển văn hóa, văn nghệ, thể thao... đã trở thành phong trào rộng khắp, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân hưởng ứng tham gia.

- Nhận thức của cán bộ và nhân dân đã có những chuyển biến rõ rệt. Phong trào vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân phát triển mạnh mẽ; dân chủ ở cơ sở được nâng lên; ý thức và trách nhiệm của nhân dân cũng được nâng cao. Diện mạo quê hương ngày thêm đổi mới, khởi sắc, cơ sở hạ tầng kinh tế-kỹ thuật đồng bộ, hệ thống chính trị được củng cố; thu nhập và đời sống vật chất, văn hóa, vệ sinh môi trường, sức khỏe và tinh thần của nhân dân ngày càng nâng cao.

2. Ưu điểm:

Trong quá trình thực hiện phong trào xã Yên Hoà luôn có sự quan tâm chỉ đạo và tạo mọi điều kiện của tỉnh, của huyện, sự quyết tâm nỗ lực của Đảng ủy, HĐND, Ủy ban nhân dân xã, sự đoàn kết của toàn dân.

Phong trào Phong trào vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân đã nhận được sự hưởng ứng tham gia của các ban ngành đoàn thể và nhân dân trong xã. Lòng ghép với các phong trào thi đua khác của các ban ngành đoàn thể của xã đã đạt được nhiều kết quả.

Phong trào ở cơ sở được tiếp tục phát triển mạnh mẽ, nhân dân tích cực tham gia đóng góp ngày công lao động, nguyên vật liệu, tiền mặt làm đường giao thông nông thôn, trồng hoa, cây xanh, lắp đặt hệ thống chiếu sáng, đảm bảo vệ sinh môi trường, chuyển đổi cơ cấu kinh tế nâng cao thu nhập, phát triển văn hóa, văn nghệ, thể thao... đã trở thành phong trào rộng khắp, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân hưởng ứng tham gia.

3. Hạn chế và nguyên nhân

3.1. Tồn tại, hạn chế

- Công tác điều hành của xã, của thôn xóm trong thực hiện phong trào có lúc, có việc còn lúng túng, hạn chế.

- Nguồn kinh phí để thực hiện phong trào xã chưa nhiều, khi nguồn hỗ trợ của cấp trên có hạn, nguồn lực huy động từ nhân dân còn nhiều khó khăn.

3.2. Nguyên nhân

- Bộ máy, cán bộ của xã, của thôn xóm có sự thay đổi nên ảnh hưởng đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

Nhận thức về thực hiện Phong trào của một bộ phận nhân dân chưa được đồng bộ, còn thói quen của một bộ phận nhân dân trong việc xả nước thải, chất thải sinh hoạt, chất thải chăn nuôi, dẫn đến khó khăn trong công tác tuyên truyền vận động.

Một số đơn vị thôn (xóm) chưa thực sự quan tâm trong công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện phong trào, chưa thực sự chủ động đề xuất các giải pháp, huy động các nguồn lực để thực hiện phong trào.

4. Bài học kinh nghiệm

- Phải có quyết tâm chính trị cao, công tác lãnh đạo, chỉ đạo phải thường xuyên, liên tục, có trọng tâm, trọng điểm. Phải có sự đồng thuận và tham gia của tất cả các cấp ủy đảng, chính quyền và nhân dân trong xã.

- Bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo và hướng dẫn của cấp trên. Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương và nguồn lực để xây dựng kế hoạch cụ thể cho từng giai đoạn, từng năm đảm bảo khoa học, khả thi, không chạy theo thành tích.

- Công tác tuyên truyền phải thường xuyên, liên tục, tạo sự đồng thuận, nhất trí tham gia của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân thực hiện Phong trào.

- Tranh thủ sự đầu tư, hỗ trợ của Nhà nước, lồng ghép các chương trình, dự án, thực hiện tốt chủ trương xã hội hóa, phát huy nội lực, sự ủng hộ của con em quê hương thành đạt trên mọi miền tổ quốc; khai thác triệt để các nguồn thu tại địa phương "*Lấy sức dân để lo cho dân*" tạo nguồn vốn đầu tư xây dựng và thực hiện phong trào.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ, quá trình thực hiện phải công khai, minh bạch, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, người dân thực sự là chủ thể, đảm bảo nguyên tắc "*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân hưởng thụ*" tạo niềm tin trong quần chúng nhân dân.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG GIAI ĐOẠN 2022-2026 VÀ ĐỀ XUẤT, KHUYẾN NGHỊ

1. Nhiệm vụ, giải pháp thời gian tới

Đề xuất các giải pháp chung, giải pháp cụ thể nhằm tiếp tục thực hiện Phong trào hiệu quả trong thời gian tới.

a) Giải pháp về xây dựng chính sách, tổ chức, chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện

- Xây dựng chính sách: Bám sát các nội dung hướng dẫn, chỉ đạo của cấp trên, xây dựng kế hoạch thực hiện phong trào cho từng năm, từng thời kỳ cho phù hợp với điều kiện thực tế của xã.

- Công tác tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện: Hàng năm kiện toàn ban chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên phụ trách từng xóm. Thường xuyên kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện phong trào của các đơn vị.

b) Giải pháp về truyền thông, nâng cao nhận thức

Tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, thường xuyên tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh của xã, tuyên truyền lồng ghép qua các hội nghị, treo băng rôn, pa nô tại các tuyến đường chính, tại trụ sở cơ quan làm việc, nhà văn hóa các thôn và nơi đông người qua lại nhằm nhắc nhở mọi người cùng Phong trào vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân.

c) Giải pháp về lồng ghép chương trình

Lồng ghép các nội dung hoạt động của Phong trào vào chương trình, phong trào, dự án khác như: Chương trình Mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới; Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá; Phong trào Thi đua yêu nước của UBND xã và các ban ngành đoàn thể để nâng cao hiệu quả của phong trào.

d) Giải pháp về phối hợp liên ngành

- Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ của các ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội đối với công tác vệ sinh nâng cao sức khỏe theo các nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị 29;

- Lồng ghép các phong trào, chương trình, dự án có nhiệm vụ liên quan đến vệ sinh nâng cao sức khỏe cần tiến hành rà soát, xem xét bổ sung và hoàn chỉnh các tiêu chí cần thiết, đưa ra các giải pháp để tổ chức chỉ đạo triển khai có hiệu quả nhằm đạt được chỉ tiêu đã đề ra;

e) Giải pháp về nghiên cứu khoa học.

- Công tác xã hội hóa, mời gọi các tổ chức, các doanh nghiệp đầu tư cho các hoạt động về Vệ sinh cá nhân, Vệ sinh môi trường phòng chống dịch, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh tại các cơ sở y tế và nơi làm việc; công tác bảo đảm chất lượng nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt.

f) Giải pháp về kiểm tra, giám sát, tổng kết thi đua khen thưởng

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát thực hiện Phong trào của các đơn vị thôn xóm, các cơ sở sản xuất kinh doanh, trường học để kịp thời có những biện pháp chỉ đạo, điều chỉnh các hoạt động nhằm đạt hiệu quả cao nhất;

- Thực hiện kiểm tra theo các chương trình và kiểm tra lồng ghép trên cơ sở phối hợp giữa các ban, ngành và các tổ chức chính trị - xã hội...;

- Hàng năm tiến hành tổng kết, rút kinh nghiệm và khen thưởng các cá nhân, đơn vị thực hiện tốt Phong trào.

h) Giải pháp về tài chính

- Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí của các chương trình mục tiêu, các nhiệm vụ, dự án có liên quan tới vệ sinh và nâng cao sức khỏe;
- Hàng năm bố trí kinh phí để tổ chức triển khai Phong trào;
- Thực hiện xã hội hoá, huy động vốn đầu tư của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân để thực hiện phong trào.

2. Đề xuất, kiến nghị

- Đề nghị Nhà nước tiếp tục hỗ trợ về kinh phí để xã có điều kiện tiếp tục triển khai thực hiện phong trào.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện hiện Chi thị số 29/CT-TTg ngày 26/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai Phong trào vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2012-2022 của xã Yên Hòa./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đoàn Trung Nam